UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2999/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật NSNN; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho huyện, thành phố năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 904/TTr-STC ngày 05/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các huyện, thành phố; các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các đơn vị dự toán, các đơn vị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(Có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 được giao, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp, chủ động thực hiện có hiệu quả dự toán thu - chi ngân sách năm 2020.

1. Quản lý chặt chẽ, thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Tích cực rà soát và khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách; phấn đấu tăng thu nội địa và thu từ các nguồn thu mới ở mức cao nhất, để bù đắp số dự kiến giảm thu. Các khoản thu từ thuế, lệ phí và

các khoản thu khác theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định tại khoản 1, điều 7, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước. Các cấp ngân sách huyện, xã **giao tăng thu ngân sách cao hơn so với chỉ tiêu cấp trên giao, đảm bảo phấn đấu thu ngân sách năm 2020 đạt trên 5.200 tỷ đồng.**

2. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, tăng tỷ trọng cho đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công, tập trung cao cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng; chỉ ban hành các chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có đủ khả năng cân đối được nguồn kinh phí trong suốt quá trình thực hiện.

3. Bố trí dự toán chi đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành. Đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành đến 30/6/2019, Nghị quyết của HĐND tỉnh đến hết năm 2019 và các chính sách ban hành, thực hiện trong năm 2020 **(không bao gồm phần tăng mức lương cơ sở điều chỉnh từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng).** Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng NSNN theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính.

4. Bố trí dự toán cho các nhiệm vụ chi: Giáo dục - Đào tạo, Khoa học - công nghệ và An ninh - Quốc phòng cao hơn dự toán cấp trên giao. Các nhiệm vụ chi khác trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, khả năng ngân sách và điều kiện cụ thể của địa phương, bố trí dự toán chi ngân sách cho phù hợp.

5. Tập trung cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung có trọng điểm để hoàn thành các chương trình, dự án theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các công trình, dự án có tính kết nối và lan tỏa vùng. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn dàn trải, phân tán và tình trạng cân đối, bố trí vốn không phù hợp (dự án có khối lượng thì không có vốn, dự án được giao vốn nhưng không giải ngân hết). Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư toán xã hội; kết hợp nâng cao chất lượng quản lý đầu tư để giảm hệ số hiệu quả sử dụng vốn.

6. Quản lý chi đầu tư XDCB, chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu và bổ sung có mục tiêu thực hiện đảm bảo nguyên tắc và phân cấp quản lý theo quy định của Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; kinh phí triển khai rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư, kinh phí quy hoạch chi tiết, định giá đất, chi phí tổ chức đấu giá đất, chi phí đầu tư hạ tầng của dự án quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định về cơ chế quản lý điều hành của UBND tỉnh. Các huyện, thành phố chủ động bố trí khoảng 20% nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết ngân sách cấp mình để tạo nguồn bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang... giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập để bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở của lĩnh vực hành chính và lĩnh vực có đơn vị sự nghiệp; tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của các lĩnh vực tương ứng, trường hợp còn dư thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do HĐND tỉnh ban hành.

8. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ. Đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, đồng thời với việc giao quyền tự chủ về tổ chức, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

9. Bố trí dự phòng ngân sách đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và tăng dự phòng từ nguồn tăng thu ngân sách để chủ động giải quyết các nhiệm vụ phát sinh.

Điều 3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 được giao, các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, sắp xếp các nhiệm vụ chi đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 theo quy định của Chính Phủ, Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên năm 2019 trong dự toán được giao của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Sử dụng tối thiểu 70% số tăng thu thực hiện năm 2019 so dự toán năm 2019; 50% số tăng thu so với dự toán năm 2020 cấp trên giao và trong tổ chức thực hiện dự toán năm 2020 để dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương (không kể khoản thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

- 50% nguồn dành ra do thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

- Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan, đơn vị.

- Sử dụng một phần thu được để lại theo chế độ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, các Nghị định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lĩnh vực.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương hàng năm còn dư, được chuyển sang năm sau thực hiện.

Sau khi cân đối nguồn cải cách tiền lương theo quy định; UBND tỉnh sẽ quyết định số bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2020 theo quy định. Sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương, nguồn kinh phí còn dư để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020. Căn cứ kết quả thực hiện, các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) tổng hợp để báo cáo Bộ Tài chính, bố trí dự toán ngân sách năm sau để các huyện, thành phố có nguồn triển khai thực hiện.

Điều 4. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2020, UBND các huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định theo quy định của Luật NSNN. Chậm nhất là 5 ngày làm việc kể từ ngày HĐND huyện, thành phố quyết định dự toán ngân sách, UBND huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh; đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, HĐND tỉnh theo quy định của Luật NSNN.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội; (Để b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thanh tra Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Như điều 5 (Để thực hiện);
- VP. UBND tỉnh *(LĐ+CVCK)*;
- Lưu: VT, TH, Thanh 350 bản.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La

(Nhiệm vụ chi NSNN 070)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	**Thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí, thu sự nghiệp:**	
1	**Thu phí, lệ phí (*chưa bao gồm thu học phí, cấp bù học phí, thu dịch vụ và thu khác*)**	0
2	**Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:**	0
-	Chi cải cách tiền lương	0
-	Chi hoạt động khác	0
3	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước, chi phí thu**	0
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước:**	**56.129.000.000**
1	**Kinh phí chi hoạt động thường xuyên:**	**35.501.000.000**
2	**Kinh phí chi hoạt động không thường xuyên:**	**20.312.000.000**
3	**Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương**	**316.000.000**

*** Ghi chú:**

1. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên: Giao dự toán kinh phí thực hiện chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, số tiền: 35.501.000.000 đồng. Trong đó:

1.1. Chương 422, loại, khoản 093, số tiền: 30.383.000.000 đồng.

a. Dự toán trong định mức, số tiền: 210.000.000 đồng.

Dự toán năm đã bố trí đủ các nội dung chi theo quy định tại Điểm 4.2, khoản 4, Điều 2, Quy định ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016).*

b. Dự toán ngoài định mức, số tiền: 30.173.000.000 đồng, bao gồm: Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên; Kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương và chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

1.2. Chương 422, loại, khoản 402, số tiền: 3.288.000.000 đồng.

a. Dự toán trong định mức: 0 đồng.

b. Dự toán ngoài định mức: 3.288.000.000 đồng.

1.3. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017; Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, bao gồm:

a. Nguồn thu ngân sách về phí, lệ phí, thu sự nghiệp: 5.320.000.000 đồng *(Theo số liệu tạm tính. Xác định số liệu chính thức sau khi duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 và tình hình thực hiện dự toán năm 2020)*

b. Nguồn ngân sách nhà nước bổ sung: 1.830.000.000 đồng.

2. Kinh phí chi không thường xuyên, số tiền: 20.312.000.000 đồng, bao gồm:

a. Chương 422, loại, khoản 093, số tiền: 9.167.000.000 đồng.

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 291.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 79/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, số tiền: 1.259.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 1.964.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, số tiền: 399.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, số tiền: 9.000.000 đồng.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành công trình xây dựng Câu lạc bộ - trung tâm dịch vụ sinh viên thuộc dự án Hoàn thiện cơ sở vật chất theo Quyết định điều chỉnh dự án số 2063/QĐ-UBND ngày 12/9/2011 của UBND tỉnh, số tiền: 375.000.000 đồng.

- Kinh phí cải tạo, sửa chữa tường rào, số tiền: 3.371.000.000 đồng.

- Kinh phí cải tạo, nâng cấp nhà khách và khuôn viên thành nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm, số tiền: 1.500.000.000 đồng.

b. Chương 422, loại, khoản 402, số tiền: 11.145.000.000 đồng.

Chi đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào, số tiền: 11.145.000.000 đồng.

Kinh phí chi trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ cho HSSV, chi đào tạo học sinh Lào là số tạm tính. Căn cứ vào số học sinh, sinh viên chính thức được UBND tỉnh phê duyệt và thực tuyển năm 2020. Đơn vị lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định *(Trường hợp thừa dự toán, Sở Tài chính không thực hiện việc thông báo dự toán. Trường hợp thiếu dự toán, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét bổ sung dự toán theo quy định).*

3. Kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2020, **số tiền: 316.000.000 đồng** để bố trí thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2020.

Đơn vị dự toán phải báo cáo tiến độ, lập hồ sơ dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định và khi có văn bản phối hợp kiểm soát chi ngân sách của Sở Tài chính gửi Kho Bạc nhà nước thì đơn vị mới được thực hiện rút dự toán./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Kinh phí CTMT giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động

(Kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La

(Chương 422, Loại, khoản 093 - Nhiệm vụ chi NSNN 070 - Mã DA 0709)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	**Thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí, thu sự nghiệp:**	
1	**Thu phí, lệ phí (*chưa bao gồm thu học phí, cấp bù học phí, thu dịch vụ và thu khác*)**	0
2	**Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:**	0
-	Chi cải cách tiền lương	0
-	Chi hoạt động khác	0
3	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước, chi phí thu**	0
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước:**	**2.000.000.000**
1	**Kinh phí chi hoạt động thường xuyên:**	0
2	**Kinh phí chi hoạt động không thường xuyên:**	**2.000.000.000**

*** Ghi chú:**

1. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên, số tiền: 0 đồng

2. Kinh phí chi không thường xuyên: Hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo cho trường có ngành nghề trọng điểm, số tiền: 2.000.000.000 đồng.

Đơn vị dự toán phải báo cáo tiến độ, lập hồ sơ dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định và khi có văn bản phối hợp kiểm soát chi ngân sách của Sở Tài chính gửi Kho Bạc nhà nước thì đơn vị mới được thực hiện rút dự toán.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Hoàng Quốc Khánh